

## **KẾ HOẠCH**

### **Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; trong đó, mục tiêu tổng quát của Chương trình là hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; tạo việc làm, tăng cường xuất khẩu lao động, an toàn, vệ sinh lao động đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; thúc đẩy việc làm bền vững gắn với tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và phòng ngừa tai nạn lao động.

Thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016 - 2020”, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập, làm giàu cho người lao động, cho gia đình, cho phát triển cộng đồng - xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn Thành phố.

### **2. Yêu cầu**

- Các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội các cấp phải xác định giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho người lao động.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Các chỉ tiêu**

- Giải quyết việc làm mới cho 156 nghìn lao động.
- Giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị < 4 %.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70, 2 %.

## **2. Giải pháp thực hiện**

### **a) Nhóm giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tạo việc làm**

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp: Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án lĩnh vực công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư các dự án vào các khu công nghiệp. Thúc đẩy phát triển làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững.

- Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, giải quyết triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, đặc biệt là thủ tục hành chính, dịch vụ công, lãi suất vốn vay, thủ tục hoàn thuế, giải pháp mặt bằng, đấu thầu,...

- Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016 – 2020; phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển sản phẩm du lịch với các doanh nghiệp, các ngành, địa phương trong nước và các quốc gia có tiềm năng hợp tác phát triển du lịch. Xây dựng các tuyến, tour du lịch kết nối Hà Nội với các nước trong khu vực và thế giới; tuyến, tour du lịch Hà Nội với các địa phương trong nước và các tuyến, tour du lịch trong Hà Nội.

### **b) Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững trong đó tập trung:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở dạy nghề thuộc Thành phố.

- Phát triển chương trình, giáo dục theo hướng chuẩn hóa theo quy định và tiếp cận dần với trình độ tiên tiến khu vực và Quốc tế. Phối hợp, gắn kết doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình biên soạn chương trình, giáo trình.

- Đẩy mạnh thực hiện đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp. Phát triển mô hình gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo theo địa chỉ sử dụng để phát triển nguồn lao động có trình độ chuyên môn, có năng lực nghề nghiệp, thành thạo kỹ năng đáp ứng quá trình sản xuất, kinh doanh của đơn vị sử dụng lao động.

- Triển khai hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố theo hướng giảm đầu mối, nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động. Tăng cường cao sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác đào tạo tại mỗi đơn vị. Sát nhập, giải thể các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Tập trung đầu tư các đơn vị có năng lực tốt hơn, có ngành nghề đào tạo phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong công tác đào tạo nguồn nhân lực; hướng đến chuẩn quốc gia, quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực.

### **c) Nhóm giải pháp phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm**

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động dưới nhiều hình thức đa dạng như: công thông tin điện tử về việc làm, bản tin, website, các phương tiện thông tin đại chúng... đến người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương và địa phương nhằm phục vụ các giao dịch việc làm thuận lợi, tạo cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo nghề và nâng cao hiệu quả hoạch định các chính sách phát triển thị trường lao động.

- Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các Sàn giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố tạo điều kiện cho người lao động và người sử dụng lao động tra cứu, kết nối thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động đã được thu thập, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động trên địa bàn Thành phố.

- Ứng dụng công nghệ thông tin tăng hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành hệ thống Sàn giao dịch việc làm, phát triển Website “vieclamhanoi.net” thành Cổng thông tin điện tử về lao động việc làm Thành phố.

- Đẩy mạnh triển khai và đa dạng hóa các dịch vụ cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Cập nhật và nắm bắt đầy đủ tình hình biến động về lao động tại các doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời, gắn kết hoạt động thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp với giao dịch việc làm nhằm nhanh chóng đưa người lao động quay trở lại thị trường lao động.

- Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực Thủ đô; Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động trên địa bàn Thành phố; mạng lưới thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động từ Thành phố tới địa phương thông qua các hoạt động của hệ thống Sàn

giao dịch việc làm; hệ thống báo cáo thị trường lao động như: Bản tin cập nhật thị trường lao động hàng quý và Báo cáo thường niên về xu hướng Việc làm - Dạy nghề, các ngành nghề phát triển thu hút nguồn nhân lực tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhằm hỗ trợ tối đa cho các đối tượng tham gia vào thị trường lao động; Tiếp tục thực hiện thu thập thông tin biến động Cung - Cầu lao động trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 27/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động sau khi cập nhật để phục vụ công tác phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn, hỗ trợ các quận, huyện, thị xã trong việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu Cung - Cầu lao động.

#### **d) Nhóm giải pháp về tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động**

- Khai thác tối đa nhu cầu lao động tại các thị trường mới tiềm năng cũng như các thị trường truyền thống. Bên cạnh đó, đẩy mạnh khai thác nhu cầu lao động trong các lĩnh vực và các nghề mới, đòi hỏi trình độ cao cả về tay nghề và ngoại ngữ, các nghề trong lĩnh vực y tế, dịch vụ... triển khai các biện pháp ngăn ngừa lao động bỏ hợp đồng, lao động hết hạn hợp đồng không về nước, ở lại làm việc bất hợp pháp. Kiên quyết xử lý các vi phạm của cá nhân và doanh nghiệp để chấn chỉnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, nhằm hạn chế nạn cò mồi, lừa đảo, nhằm giảm chi phí cho người lao động.

- Tăng tần suất và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách về xuất khẩu lao động đến tận xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố như: Phát hành tờ rơi, áp phích, sổ tay hỏi đáp về xuất khẩu lao động; thông tin thường xuyên về chính sách mới và tình hình lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trên các phương tiện thông tin đại chúng... để người lao động có đủ thông tin chủ động trang bị cho mình các điều kiện khi muốn đi làm việc ở nước ngoài, đặc biệt là về kiến thức pháp luật, tay nghề và ngoại ngữ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu lao động tuyển chọn người lao động trên địa bàn Thành phố đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khảo sát nhu cầu xuất khẩu lao động, nhu cầu việc làm của người lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động trở về nước để tổ chức giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động; rà soát số lao động đang thực hiện hợp đồng làm việc ở nước ngoài, số lao động hết hạn hợp đồng về nước đúng thời hạn; giảm tỷ lệ lao động cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc và các nước.

- Hỗ trợ cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, thân nhân của người có công với cách mạng, hộ bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Học nghề, ngoại ngữ, hiểu biết phong tục tập quán, pháp luật của Việt Nam và nước tiếp nhận lao động; chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật; đào tạo lao động trình độ cao về kỹ năng nghề, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nước tiếp nhận lao động.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và nghiêm khắc xử lý vi phạm của các doanh nghiệp trong hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở

nước ngoài; nắm tình hình người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài bỏ hợp đồng ra ngoài làm việc bất hợp pháp hoặc bỏ trốn ở lại để có các biện pháp xử lý phù hợp, giữ vững các thị trường xuất khẩu lao động.

**đ) Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội**

- Đảm bảo nguồn vốn vay giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội; trong trường hợp không đáp ứng đủ nguồn lực cần có cơ chế linh hoạt tạo thuận lợi cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huy động các nguồn lực để tăng nguồn vốn vay; tăng cường nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác cho vay hỗ trợ tạo việc làm qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội.

- Tập trung các nguồn lực Trung ương và địa phương triển khai có hiệu quả, chất lượng tín dụng ưu đãi trên địa bàn, đảm bảo 100% hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước đến nhân dân; hướng dẫn cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích và quản lý, giám sát thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế phát sinh. Đảm bảo quy trình chặt chẽ trong các khâu thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ nợ quá hạn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

### **3. Tiến độ thực hiện**

#### **a) Quý I/2020**

- Tổ chức 63 phiên giao dịch việc làm (GDVL), trong đó: 01 phiên GDVL chuyên đề, 01 phiên GDVL online, 02 phiên GDVL lưu động và 59 phiên GDVL hàng ngày tại các điểm, sàn giao dịch việc làm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.

- Giải quyết việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội: 544 tỷ, tạo việc làm cho 11.100 lao động.

- Xuất khẩu lao động: 800 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

#### **b) Quý II/2020**

- Tổ chức 71 phiên giao dịch việc làm, trong đó: 02 phiên GDVL lồng ghép, 02 phiên GDVL chuyên đề, 02 phiên GDVL online, 03 phiên GDVL lưu động và 62 phiên GDVL hàng ngày tại các điểm, sàn giao dịch việc làm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.



- Giải quyết việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội: 258 tỷ, tạo việc làm cho 5.300 lao động.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho 1.000 lao động và dự kiến giải quyết việc làm sau đào tạo 800 lao động.

- Xuất khẩu lao động: 950 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **c) Quý III/2020**

- Tổ chức 73 phiên giao dịch việc làm, trong đó: 01 phiên GDVL lồng ghép, 02 phiên GDVL chuyên đề, 02 phiên GDVL online, 03 phiên GDVL lưu động và 65 phiên GDVL hàng ngày tại các điểm, sàn giao dịch việc làm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.

- Giải quyết việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội: 186 tỷ, tạo việc làm cho 3.800 lao động.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho 6.000 lao động và dự kiến giải quyết việc làm sau đào tạo 4.800 lao động.

- Xuất khẩu lao động: 1.000 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **d) Quý IV/2020**

- Tổ chức 68 phiên giao dịch việc làm, trong đó: 01 phiên GDVL lồng ghép, 01 phiên GDVL chuyên đề và 66 phiên GDVL hàng ngày tại các điểm, sàn giao dịch việc làm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội.

- Giải quyết việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội: 262 tỷ, tạo việc làm cho 5.400 lao động.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho 6.100 lao động và dự kiến giải quyết việc làm sau đào tạo 4.900 lao động.

- Xuất khẩu lao động: 950 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch

giải quyết việc làm năm 2020; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn Thành phố.

- Hoàn thiện Đề án “Tổ chức và hoạt động Hệ thống sàn giao dịch việc làm thành phố Hà Nội” báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố vào kỳ họp giữa năm 2020 xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội tham mưu cho UBND Thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác đầu tư qua Ngân hàng Chính sách xã hội để đáp ứng nhu cầu của các đối tượng cần vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức phiên giao dịch việc làm hàng ngày tại các điểm, sàn giao dịch việc làm để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp đến giao dịch việc làm được thuận lợi.

**2. Sở Tài chính:** Tham mưu UBND Thành phố cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với các đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định phân bổ nguồn vốn ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp xây dựng chính sách, lồng ghép chương trình giải quyết việc làm với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của Thành phố.

**4. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội:** Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân vay vốn từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác theo đúng quy định của pháp luật.

**5. Các Sở, ban, ngành:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

**6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể chính trị Thành phố:** Chủ động, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham gia triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; hướng dẫn, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

## **7. UBND các quận, huyện, thị xã**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan triển khai, bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả các nội dung để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu giải quyết việc làm của địa phương.

- Đối với các quận, huyện có điểm, sàn giao dịch việc làm đặt trên địa bàn phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đến giao dịch việc làm.

## 8. Chế độ thông tin báo cáo

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã định kỳ hàng tháng báo cáo UBND Thành phố (gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 20; báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 20/6/2020, báo cáo cả năm gửi trước ngày 20/12/2020.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố định kỳ 06 tháng trước ngày 30/6/2020, báo cáo năm trước ngày 31/12/2020.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị Thành phố phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch giải quyết việc làm năm 2020.

### Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội;
- Các đoàn thể chính trị Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.H. Giang;
- Phòng KGVX, TKBT, KT, TH;
- Lưu: VT, KGVXt.

đề  
b.cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quý

32 (16)



**PHỤ LỤC**  
**Chỉ tiêu Giải quyết việc làm cho người lao động năm 2020**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 09 /01/2020*  
*Của UBND thành phố Hà Nội)*

Số TT	Quận, huyện, thị xã	Chỉ tiêu GQVL (Người)
1	Ba Đình	6.200
2	Ba Vì	3.800
3	Bắc Từ Liêm	5.800
4	Cầu Giấy	5.900
5	Chương Mỹ	4.200
6	Đan Phượng	4.500
7	Đông Anh	9.800
8	Đống Đa	8.200
9	Gia Lâm	8.100
10	Hà Đông	3.700
11	Hai Bà Trưng	8.100
12	Hoài Đức	4.900
13	Hoàn Kiếm	8.200
14	Hoàng Mai	5.600
15	Long Biên	5.700
16	Mê Linh	2.400
17	Mỹ Đức	2.900
18	Nam Từ Liêm	4.100
19	Phú Xuyên	3.200
20	Phúc Thọ	2.900

<b>Số TT</b>	<b>Quận, huyện, thị xã</b>	<b>Chỉ tiêu QCVL (Người)</b>
21	Quốc Oai	3.100
22	Sóc Sơn	8.200
23	Sơn Tây	2.800
24	Tây Hồ	5.400
25	Thạch Thất	5.000
26	Thanh Oai	3.500
27	Thanh Trì	6.500
28	Thanh Xuân	5.900
29	Thường Tín	3.500
30	Ứng Hòa	3.900
<b>Tổng cộng</b>		<b>156.000</b>